MẪU 10a – CNTP

VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ THỰC PHẨM
BỘ MÔN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM ĐIỂM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Dành cho Cán bộ hướng dẫn)

1. Họ tên người chấm điểm: .....

2. Sinh viên/nhóm sinh viên thực hiện (sĩ số trong nhóm:……)

1) SV1: ..... MSSV: .....
2) SV2: ..... MSSV: .....
3) SV3: ..... MSSV: .....
4) SV4: ..... MSSV: .....
5) SV5: ..... MSSV: .....

Lớp: ..... Ngành: .....

3. Tên đề tài: .....

.....

4. Nhận xét

4.1. Hình thức:

Số trang: … Số chương: …… Số bảng số liệu: …… Số hình vẽ: ……

Số tài liệu tham khảo: ……

Phần mềm tính toán: …… Hiện vật (sản phẩm): .....

4.2. Nội dung: .....

.....

.....

.....

.....

.....

4.3. Kết quả đạt được: .....……

.....

.....

.....

.....

4.4. Kết quả kiểm tra mức độ trùng lắp (đạo văn)

.....

.....

5. Điểm đánh giá chung

TT	Nội dung chấm báo cáo	Điểm tối đa	Điểm đánh giá				
			SV1	SV2	SV3	SV4	SV5
1	Thiết kế được sơ đồ bố trí thí nghiệm cho nghiên cứu.	**20**					
1.1	Sơ đồ khối	10					
1.2	Thuyết minh	10					
2	Thiết kế sản phẩm/quy trình/mô hình trong công nghệ thực phẩm bằng cách sử dụng sơ đồ/lưu đồ hoặc các công cụ khác.	**20**					
2.1	Sản phẩm/qui trình/mô hình mới	10					
2.2	Khả năng triển khai ứng dụng	10					
3	Tiến hành các phép thử và phép đo tiêu chuẩn để thực hiện khóa luận tốt nghiệp.	**20**					
4	Lập kế hoạch và tiến hành thí nghiệm trong khóa luận tốt nghiệp.	**10**					
5	Tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến để giải quyết các vấn đề gặp phải khi thực hiện khóa luận tốt nghiệp.	**10**					
6	Hoàn thành nhiệm vụ được giao khi thực hiện khóa luận tốt nghiệp.	**10**					
7	Phối hợp với các thành viên khác trong nhóm để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.	**10**					
TỔNG CỘNG		**100**					

(*Điểm làm tròn đến 1 số lẻ, được bảo vệ khi điểm trung bình lớn hơn hoặc bằng 40*)

(SV không được bảo vệ nếu kết quả check đạo văn >25%)

Đồng ý cho SV: Được bảo vệ □ Không được bảo vệ □

Ngày tháng năm 202

Người nhận xét

MẪU 10a – CNTP

CLOs	0	Mức 1 (1 – 3,5)	Mức 2 (4 – 6)	Mức 3 (6,5 – 8)	Mức 4 (8,5 – 10)	TVHĐ	
5. Thiết kế được sơ đồ bố trí thí nghiệm cho nghiên cứu.	Không thiết kế được sơ đồ bố trí thí nghiệm tổng quát / quy trình công nghệ dự kiến có bố trí các nội dung khảo sát	- Thiết kế được sơ đồ bố trí thí nghiệm tổng quát / quy trình công nghệ dự kiến có bố trí các nội dung khảo sát với đủ nội dung gồm sơ đồ khối, thuyết minh / mô tả nhưng thiếu chặt chẽ	- Thiết kế được sơ đồ bố trí thí nghiệm tổng quát / quy trình công nghệ dự kiến có bố trí các nội dung khảo sát với đủ nội dung gồm sơ đồ khối, thuyết minh / mô tả nhưng chưa hợp lý và rõ ràng.	- Thiết kế được sơ đồ bố trí thí nghiệm tổng quát / quy trình công nghệ dự kiến có bố trí các nội dung khảo sát với đủ nội dung gồm sơ đồ khối, thuyết minh / mô tả một cách hợp lý và khá rõ ràng.	- Thiết kế được sơ đồ bố trí thí nghiệm tổng quát / quy trình công nghệ dự kiến có bố trí các nội dung khảo sát với đủ nội dung gồm sơ đồ khối, thuyết minh / mô tả một cách khoa học, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu.	GVHD	2.2.1
6. Thiết kế sản phẩm/quy trình/mô hình trong công nghệ thực phẩm bằng cách sử dụng sơ đồ/lưu đồ hoặc các công cụ khác.	Không xây dựng/phát triển được bất cứ qui trình hoặc mô hình thực nghiệm nào	Xây dựng /phát triển được qui trình hoặc mô hình thực nghiệm nhưng hoàn toàn dựa vào hoặc lặp lại các nghiên cứu trước hoặc có thiết kế nhưng còn sơ sài.	Có thể thực hiện được một hoặc vài điều chỉnh nhỏ trên qui trình hoặc mô hình có sẵn nhưng có thể sai sót hoặc thiếu tính thực tiễn.	Có thể thực hiện nhiều cải tiến đáng kể tích cực trên qui trình hoặc mô hình có sẵn, những thay đổi này có ý nghĩa thống kê và khả năng triển khai ứng dụng quy trình ở mức khá.	Có thể phát triển một qui trình hoặc một mô hình mới có cơ sở khoa học hoặc đóng góp quan trọng vào việc cải tiến qui trình hoặc mô hình đó, những thay đổi này có ý nghĩa thống kê và khả năng triển khai ứng dụng quy trình ở mức cao hoặc sáng tạo	GVHD	Đề xuất quy trình/mô hình
7. Tiến hành các phép thử và phép đo tiêu chuẩn để thực hiện khóa luận tốt nghiệp	Không biết cách tiến hành thí nghiệm, không thực hiện được đúng quy trình và yêu cầu của các phép thử và không có độ tin cậy hoặc không nêu ra được các thí nghiệm cần thiết	Nêu ra được các thí nghiệm cần thiết nhưng không có khả năng thực hiện các thí nghiệm này.	Thực hiện đúng các thí nghiệm cần thiết nhưng chưa đầy đủ và có kết quả không đáng tin cậy	Thực hiện đúng các thí nghiệm cần thiết nhưng chưa đầy đủ và có kết quả đáng tin cậy	Thực hiện đúng và đầy đủ các thí nghiệm cần thiết theo nội dung đề tài và có kết quả đáng tin cậy	GVHD	Kết quả thí nghiệm
8. Lập kế hoạch và tiến hành thí nghiệm trong khóa luận tốt nghiệp.	- Không lập được kế hoạch làm việc - Không thể tổ chức sắp xếp và thực hiện thí nghiệm.	- Lập được kế hoạch làm việc chưa chi tiết và thiếu phương án dự phòng, thiếu thực tế.	- Lập được kế hoạch làm việc chưa chi tiết và thiếu phương án dự phòng hoặc lập được kế hoạch nhưng chỉ tiết hành được 1 phần.	- Lập được kế hoạch làm việc chi tiết nhưng phương án dự phòng không hợp lý. Phân bổ thời gian chưa hợp lý.	- Lập được kế hoạch làm việc chi tiết với các phương án dự phòng hợp lý. Phân bổ thời gian hợp lý , đúng tiến độ.	GVHD	2.4

MẪU 10a – CNTP

CLOs	0	Mức 1 (1 – 3,5)	Mức 2 (4 – 6)	Mức 3 (6,5 – 8)	Mức 4 (8,5 – 10)	TVHĐ	
		- Không thể tổ chức sắp xếp và thực hiện thí nghiệm.	- Có thể thực hiện thí nghiệm nhưng chưa tổ chức sắp xếp hợp lý	- Tổ chức sắp xếp và thực hiện thí nghiệm một cách hợp lý.	- Tổ chức sắp xếp, thực hiện thí nghiệm một cách hợp lý và giải quyết được các tình huống bất lợi có thể xảy ra và thực hiện môt cách khoa học.		
10. Tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến để giải quyết các vấn đề gặp phải khi thực hiện khóa luận tốt nghiệp.	- Không tham gia các buổi họp nhóm. không thảo luận nhóm.	- Tham gia không đầy đủ các buổi họp nhóm (vắng mặt 50% - 60% số buổi họp nhóm), nêu các ý kiến kém chất lượng.	- Tham gia không đầy đủ các buổi họp nhóm (vắng mặt 30% - 40% số buổi họp nhóm), có đóng góp ý kiến nhưng còn hạn chế.	- Tham gia không đầy đủ các buổi họp nhóm (vắng mặt 10% - 20% số buổi họp nhóm), ý kiến có giá trị.	- Tham gia đầy đủ các buổi họp nhóm, chủ động, tích cực. - Có ý tưởng hay, sáng tạo, xây dựng và đóng góp cho nhóm.	GVHD	Đánh giá mức độ hoàn thành
11. Hoàn thành nhiệm vụ được giao khi thực hiện khóa luận tốt nghiệp.	- Mức độ hoàn thành: Không thực hiện hoặc làm sai hoàn toàn so với nhiệm vụ của đề tài. - Tính logic, khoa học và hệ thống: Bố cục lộn xộn, thiếu logic. - Vận dụng phương pháp nghiên cứu: Không sử dụng phương pháp hoặc sử dụng sai - Tiến độ và tinh thần trách nhiệm: Không nộp đúng hạn, không báo cáo tiến độ. - Kết quả và giá trị thực tiễn: Không có kết quả, không rút ra được gì	- Mức độ hoàn thành: Thực hiện dưới 50% nhiệm vụ; nhiều nội dung thiếu, sai trọng tâm. - Tính logic, khoa học và hệ thống: Có cấu trúc nhưng rời rạc, thiếu liên kết giữa các phần - Vận dụng phương pháp nghiên cứu: Áp dụng phương pháp không phù hợp, dữ liệu thiếu tin cậy - Tiến độ và tinh thần trách nhiệm: Thường xuyên trễ hạn, ít liên hệ GVHD - Kết quả và giá trị thực tiễn: Kết quả rất hạn chế, chưa đáp ứng mục tiêu	- Mức độ hoàn thành: Hoàn thành khoảng 60–70% nhiệm vụ; có thiếu sót nhưng cơ bản đúng yêu cầu. - Tính logic, khoa học và hệ thống: Bố cục tương đối hợp lý; logic chưa thật chặt chẽ. - Vận dụng phương pháp nghiên cứu: Có áp dụng nhưng còn hạn chế về độ chính xác, xử lý dữ liệu còn sơ sài - Tiến độ và tinh thần trách nhiệm: Hoàn thành đúng hạn một phần, có báo cáo tiến độ nhưng không thường xuyên	- Mức độ hoàn thành: Hoàn thành phần lớn (80–90%); còn một vài điểm chưa sâu - Tính logic, khoa học và hệ thống: Bố cục rõ ràng, có liên kết tốt, lập luận hợp lý. - Vận dụng phương pháp nghiên cứu: Vận dụng đúng phương pháp, dữ liệu tin cậy, phân tích khá rõ - Tiến độ và tinh thần trách nhiệm: Hoàn thành đa số đúng tiến độ, đúng thời gian, chủ động ở mức khá - Kết quả và giá trị thực tiễn: Kết quả đáp ứng tốt,	- Mức độ hoàn thành: Hoàn thành toàn diện (>90%); đầy đủ, chính xác, vượt yêu cầu - Tính logic, khoa học và hệ thống: Cấu trúc khoa học, mạch lạc, lập luận thuyết phục, liên kết chặt chẽ. - Vận dụng phương pháp nghiên cứu: Vận dụng linh hoạt, phân tích chuyên sâu, xử lý dữ liệu chính xác và sáng tạo - Tiến độ và tinh thần trách nhiệm: Hoàn thành đúng/ sớm tiến độ, chủ động cao, trách nhiệm tốt - Kết quả và giá trị thực tiễn: Kết quả vượt yêu cầu, có tính mới và ứng dụng thực tiễn rõ rệt	GVHD	

MẪU 10a – CNTP

CLOs	0	Mức 1 (1 – 3,5)	Mức 2 (4 – 6)	Mức 3 (6,5 – 8)	Mức 4 (8,5 – 10)	TVHĐ	
			- Kết quả và giá trị thực tiễn: Kết quả cơ bản đạt mục tiêu nhưng chưa thuyết phục	có giá trị tham khảo, ứng dụng ở mức khá			
12. Phối hợp với các thành viên khác trong nhóm để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.	- Tinh thần hợp tác và trách nhiệm: Không tham gia nhóm, bỏ bê nhiệm vụ - Đóng góp vào công việc chung: Không thực hiện phần việc được giao - Giao tiếp và trao đổi thông tin: Không giao tiếp, không chia sẻ thông tin. - Phối hợp và giải quyết vấn đề: Từ chối phối hợp, gây cản trở nhóm. Kết quả phối hợp: Không có kết quả, phần cá nhân tách rời nhóm - Tổ chức và quản lý nhóm: Không tham gia xây dựng kế hoạch, gây rối kỷ luật	- Tinh thần hợp tác và trách nhiệm: Tham gia rất ít, thường xuyên vắng mặt, không đáng tin cậy - Đóng góp vào công việc chung: Đóng góp tối thiểu, chất lượng thấp. - Giao tiếp và trao đổi thông tin: Giao tiếp rất hạn chế, thường gây khó hiểu - Phối hợp và giải quyết vấn đề: Ít phối hợp, không hỗ trợ khi có vấn đề. Kết quả phối hợp: Kết quả kém, thiếu gắn kết, ảnh hưởng đến nhóm - Tổ chức và quản lý nhóm: Ít tham gia, không tuân thủ kỷ luật nhóm.	- Tinh thần hợp tác và trách nhiệm: Tham gia một phần hoạt động, đôi lúc chậm tiến độ - Đóng góp vào công việc chung: Hoàn thành cơ bản phần việc nhưng cần hỗ trợ nhiều. - Giao tiếp và trao đổi thông tin: Giao tiếp ở mức cơ bản, đôi khi thiếu rõ ràng - Phối hợp và giải quyết vấn đề: Có phối hợp nhưng còn thụ động, xử lý vấn đề chưa tốt. Kết quả phối hợp: Kết quả cơ bản, còn thiếu sự thống nhất - Tổ chức và quản lý nhóm: Tham gia ở mức cơ bản, còn thiếu chủ động	- Tinh thần hợp tác và trách nhiệm: Tham gia đầy đủ, có trách nhiệm, đôi khi còn bị động - Đóng góp vào công việc chung: Hoàn thành phần việc với chất lượng tốt, có hỗ trợ nhóm - Giao tiếp và trao đổi thông tin: Giao tiếp rõ ràng, tôn trọng, lắng nghe tốt - Phối hợp và giải quyết vấn đề: Biết phối hợp, tích cực hỗ trợ, xử lý được vấn đề thường gặp. Kết quả phối hợp: Kết quả tốt, phần cá nhân hòa nhập với sản phẩm chung - Tổ chức và quản lý nhóm: Tích cực tham gia, có nhắc nhở tiến độ, giữ kỷ luật	- Tinh thần hợp tác và trách nhiệm: Chủ động, tích cực, luôn hoàn thành đúng hạn, gương mẫu trong hợp tác - Đóng góp vào công việc chung: Đóng góp xuất sắc, vượt phần việc, tích cực hỗ trợ và chia sẻ tài nguyên - Giao tiếp và trao đổi thông tin: Giao tiếp chủ động, cởi mở, xây dựng môi trường tích cực, kết nối nhóm hiệu quả - Phối hợp và giải quyết vấn đề: Chủ động phối hợp, đưa giải pháp hiệu quả, dung hòa ý kiến, giúp nhóm vượt khó khăn. Kết quả phối hợp: Kết quả xuất sắc, nhóm hoàn thành vượt yêu cầu, sản phẩm gắn kết, chất lượng cao. - Tổ chức và quản lý nhóm: Đóng vai trò dẫn dắt, tạo động lực, giúp nhóm tổ chức khoa học và hiệu quả	GVHD	